

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,154.68	232.76	87.93
% ngày	0.34%	0.09%	0.23%
% tuần	1.93%	0.52%	0.87%
% tháng	2.70%	0.54%	2.05%
% năm	9.97%	9.15%	20.57%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	16,261	1,141	491
TB 1 tuần	18,193	1,465	786
TB 1 tháng	16,335	1,644	667
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,023.41	16.36	4.91
Bán	1,442.69	4.87	35.83
Giá trị ròng	-419.28	11.49	-30.92
Độ rộng TT			
Mã Tăng	151	70	186
Mã Giảm	170	79	182
Không Đổi	94	181	535
Chỉ số chính			
P/E	13.88	19.54	17.88
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,602	307	1,067
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Mặc dù điều chỉnh trong phiên sáng dưới áp lực chốt lời ngắn hạn nhưng lực cầu giá thấp tiếp tục chủ động đã giúp các chỉ số đóng cửa tăng điểm. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.34% dừng tại 1154.68 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.09%, chỉ số Upcom-Index đồng thuận tăng 0.23%. Giá trị giao dịch đạt 17,893 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu Tài chính tiếp tục là tâm điểm đóng vai trò dẫn dắt đà hồi phục của thị trường. Cụ thể, STB (2.45%), MBB (1.99%), CTG (1.4%), SSI (1.64%)...tăng giá tích cực. Ngược lại, POW, VPB, VRE, VHM, SAB...là các mã đi ngược thị trường nhưng mức giảm không đáng kể.

Đáng chú ý, lực cầu cũng quay mạnh trở lại những mã có xu hướng tích cực gần đây như HNG (3.29%), DIG (2.45%) hay ASM (4.27%). Theo đó, nhóm ngành Thủy sản, Thép, Bất động sản, Tài chính, Bán lẻ có diễn biến tích cực.

Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 442 tỷ đồng trong đó FUEVFNVD (226 tỷ), VHM (101 tỷ), MSN (50 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, VCB (63 tỷ), OCB (42 tỷ), ASM (42 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể duy trì đà tăng trong tuần giao dịch tới và chỉ số VN-Index được kỳ vọng sớm vượt hoàn toàn mức kháng cự 1,155 điểm. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn của thị trường vẫn ở mức thấp và thị trường có thể chỉ xuất hiện các nhịp điều chỉnh nhẹ hoặc sẽ nhanh chóng kết thúc nhịp điều chỉnh. Mức kháng cự mạnh của chỉ số VN30 là vùng 1,180 – 1,210 điểm cho nên chúng tôi đánh giá thị trường có thể sẽ xuất hiện các nhịp điều chỉnh mạnh khi chỉ số VN30 tăng vào vùng kháng cự này. Dòng tiền vẫn chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, nhưng chúng tôi đánh giá dòng tiền có thể nhanh chóng quay trở lại nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ khi chỉ số VN30 xuất hiện các nhịp điều chỉnh khi vào vùng kháng cự 1,180 – 1,210 điểm trong tuần giao dịch tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng cho thấy cơ hội tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn vẫn gia tăng và các nhà đầu tư vẫn còn lạc quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao và hạn chế mua đuổi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong những phiên tới.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đã vượt lên trên đường trung bình 20 tuần và thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn. Đồng thời, thanh khoản đã cải thiện đáng kể cho thấy dòng tiền trung hạn đã có những động thái tích cực hơn. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tăng tỷ trọng cổ phiếu lên mức cao.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1154.68	0.34%
VN30	1161.14	0.41%
VN Mid	1741.27	0.13%
VN Small	1395.36	0.10%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	232.76	0.09%
HN30	497.39	0.28%
VNX AllSh	1177.68	0.31%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	87.93	0.23%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1023.41116	
Bán	1442.69098	
GT ròng	-	
	419.279829	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	16.36	
Bán	4.87	
GT ròng	11.49	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	4.91	
Bán	35.83	
GT ròng	-30.92	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DC4	700	6.86%
FIR	950	5.92%
ASM	450	4.27%
VHC	2600	4.08%
BMC	600	3.70%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TKG	1000	10.00%
VCS	2200	3.99%
LAS	500	3.47%
BNA	300	2.83%
TAR	200	2.27%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
JOS	7423214	7.58%
HD6	0	6.72%
VNZ	0	5.64%
HSA	3857536	5.10%
PVX	0	4.90%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSH	-720	-6.92%
HSL	-400	-4.43%
DHM	-290	-3.46%
EVG	-160	-2.78%
DVP	-1800	-2.63%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HTP	-1000	-5.00%
TTH	-100	-2.63%
DVM	-200	-1.75%
NVB	-200	-1.75%
TVC	-100	-1.59%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCR	-441	-5.13%
DGT	-187	-3.28%
DSC	-464	-2.43%
TVN	-92	-1.44%
VGI	-363	-1.34%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	480,102,939	
BID	248,824,027	
VHM	189,197,267	
GAS	176,159,946	
VIC	168,814,658	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	18,306,109	
HUT	18,117,993	
IDC	17,225,996	
SHS	15,206,031	
THD	13,705,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	142,801,418	
VGI	82,481,196	
MCH	64,942,042	
BSR	58,357,604	
VEA	45,365,232	

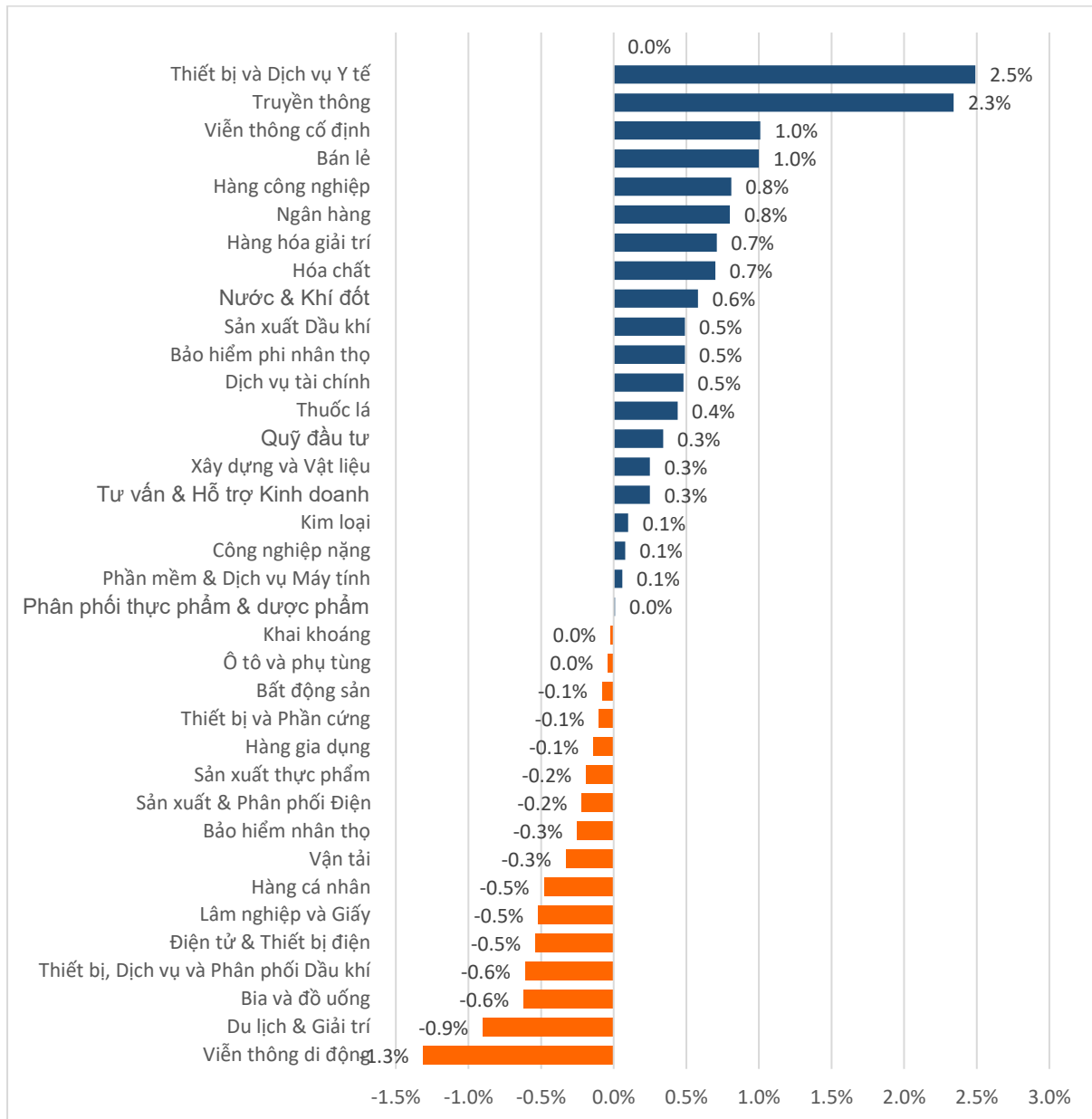
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	39,860,300	22,355,264
HAG	34,248,000	23,486,126
STB	31,291,500	16,253,675
DIG	27,632,300	16,496,692
MBB	25,861,500	13,199,382

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	230,518,934,900	19,455,225
CEO	197,658,721,500	11,695,860
HUT	64,018,284,500	7,469,142
MBS	51,075,617,600	3,865,376
PVS	83,406,717,100	3,865,564

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BCR	39,552,627,000	0
BSR	79,173,036,500	4,617,805
JOS	33,180,000	1,881
KLB	365,679,000	1,116,933
DPS	422,877,600	147,870

Nguồn: FinProX & YSVN

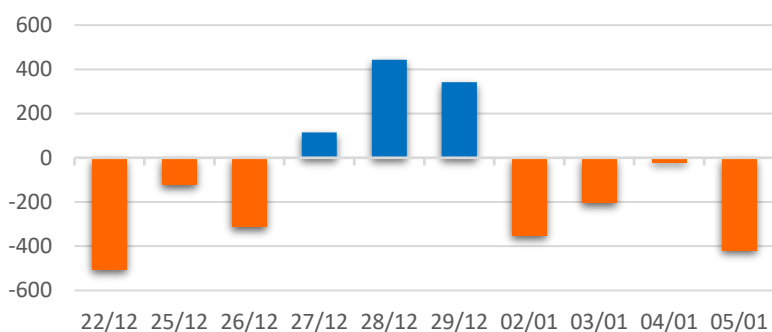
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

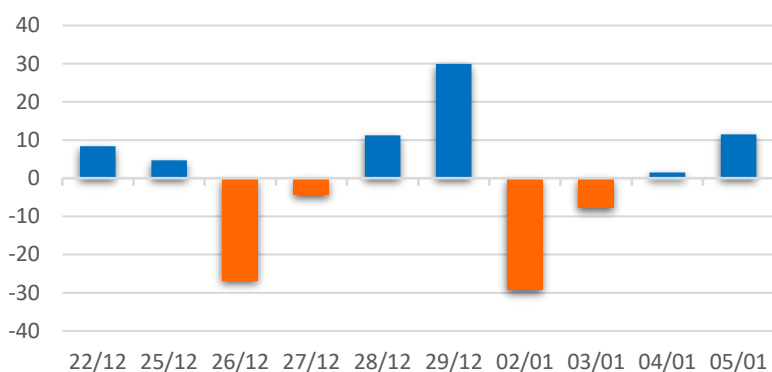
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VCB	62,810	FUEVFNVD	-226,263
OCB	42,067	VHM	-101,056
ASM	41,159	MSN	-49,791
VPB	39,609	VRE	-39,599
VHC	21,602	SHB	-30,692

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

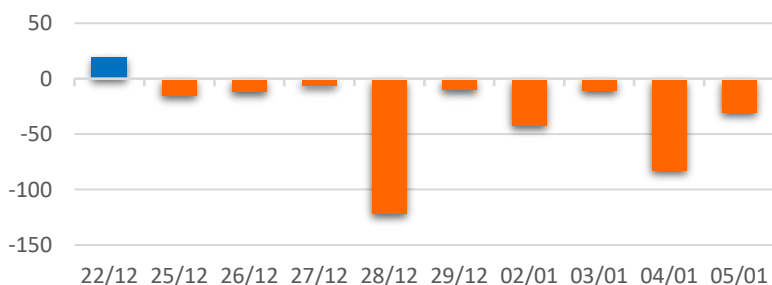
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	5,254	IDV	-699
LAS	3,772	MBS	-410
NRC	1,484	SHS	-393
PVS	1,175	NVB	-293
VCS	1,124	EID	-140

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
GDA	910	QNS	-15,667
BVB	638	VTP	-14,405
BSR	344	ABI	-1,489
VEA	276	LTG	-997
MCH	163	ACV	-598

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFVND	254,003	STB	28,442
MWG	33,243	ASM	24,748
KDH	20,515	E1VFN30	22,980
NLG	19,232	MBB	15,248
ACB	12,694	NKG	14,336

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

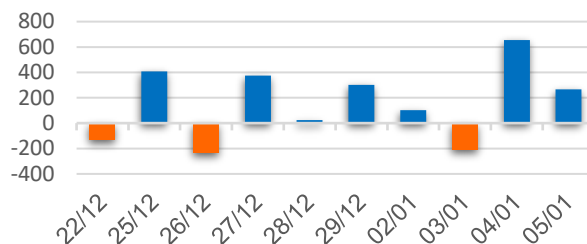
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	3,030	DAE	0
PVS	1,173		
L18	29		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

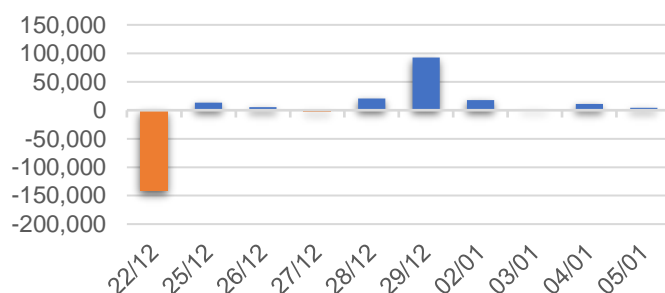
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VGI	1,068.00	VGT	1,727
QTP	745.00	DSP	300
		GDA	259

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

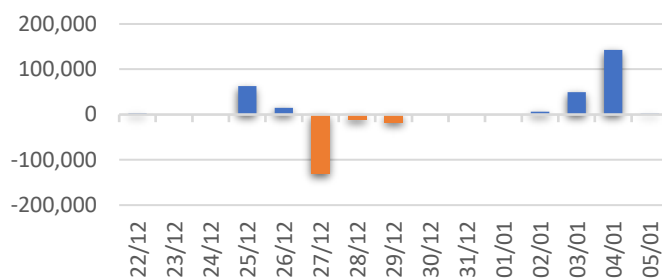
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



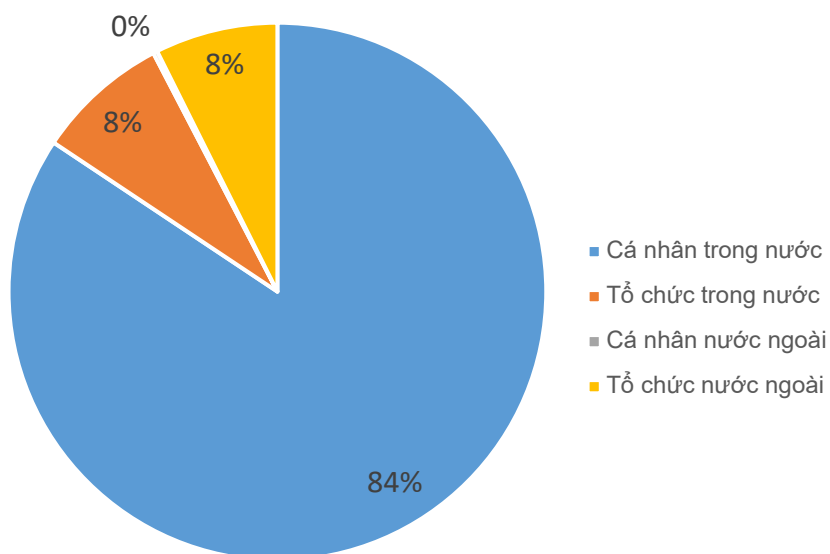
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

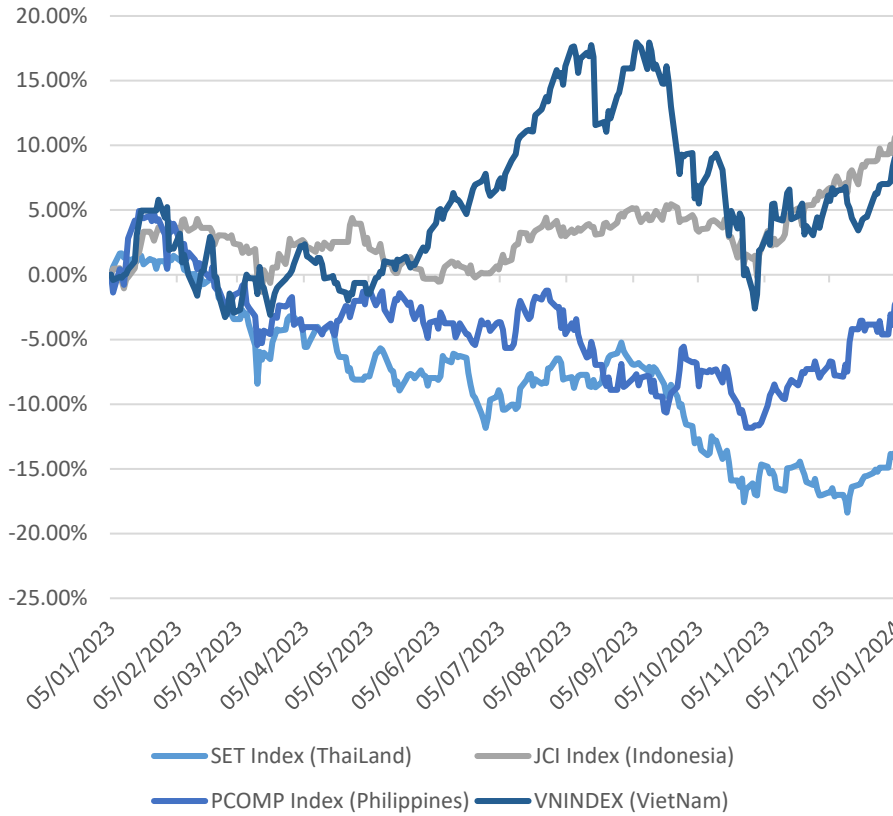


CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN

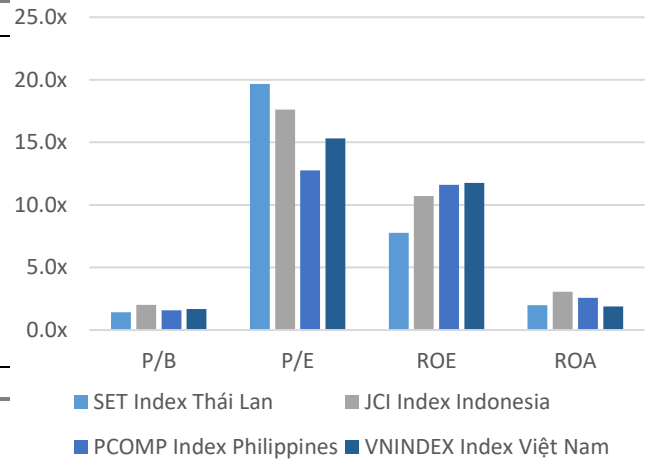
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.6x	1.7x
P/E		19.7x	17.6x	12.8x	15.3x
ROE	%	7.78	10.71	11.60	11.76
ROA	%	1.98	3.07	2.58	1.88
Vốn hóa	Tỷ USD	509.04	762.69	164.96	190.59
GTGD	Tỷ USD	1.28	0.58	0.07	0.99
LS cổ tức	%	3.17	3.25	2.55	1.78

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written